TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 19/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU – TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Ngọc Trung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Hiệp
2. Ông Trần Công Sơn

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Võ Thúy An – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 19 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2017/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Văn D**, sinh ngày 17/4/1997 tại thị xã S, Phú Yên; ĐKNKTT và chổ ở: Khu phố PLĐ, phường XĐ, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Kim P, sinh năm 1976. Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Thái N**, sinh ngày 25/9/1988 tại thị xã S, Phú Yên; ĐKNKTT và chổ ở: Khu phố PLĐ, phường XĐ, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ T, sinh năm 1946 và bà Bùi Thị T1, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; Con ruột: 01 người sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1- Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1968. Có mặt.

2- Bà Nguyễn Thị T2 (chết) có đại diện theo pháp luật là ông Đinh Văn Đ (chồng), sinh năm 1968. Có mặt.

Trú tại: Thôn TS, xã XT2, Tx. S, Phú Yên

- Nguyên đơn dân sự: Anh Đinh Ngọc V, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn TS, xã XT2, Tx. S, Phú Yên. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1- Ông Võ Văn L, sinh năm 1979. Có mặt.

2- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều trú tại: Khu phố PLĐ, phường XĐ, Tx. S, Phú Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 10/6/2017, Võ Văn D (không có giấy phép lái xe hạng A1) đến nhà Võ Thái N (là chú ruột của D) mượn xe mô tô biển kiểm soát 78U1-5164 đi chơi. N biết rõ D không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vẫn giao xe cho D điều khiển. Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, khi D điều khiển xe từ đường bê tông theo hướng Đông–Tây ra QL1A tại Km 1286+215m thuộc khu phố PLĐ, phường XĐ, thị xã S, do không chú ý quan sát phương tiện lưu hành trên làn đường ưu tiên nên bánh trước của xe 78U1-5164 vượt ra làn đường xe cơ giới phía Đông, bị xe mô tô biển kiểm soát 78D1-03563 (của anh Đinh Ngọc V) do ông Đinh Văn Đ điều khiển, chở sau bà Nguyễn Thị T2 (là vợ ông Đ) lưu hành theo hướng Nam - Bắc QL1A tông vào bên hông trái xe 78U1-5164 gây ra tai nạn. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị T2 bị thương nặng cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, đến ngày 13/6/2017 thì bà T2 chết, ông Đinh Văn Đ bị thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 121/TT ngày 21/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Bà Nguyễn Thị T2 chết do chấn thương sọ não, chấn thương ngực.

Về vật chứng vụ án: 01 Xe mô tô biển kiểm soát 78U1-5164, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – bạc, số máy 5C 63310037, số khung 5C 630AY 309976; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 000923 mang tên Võ Thái N hiện cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận xong trong giai đoạn điều tra. Cụ thể bị cáo Võ Văn D đã bồi thường số tiền 32.500.000 đồng; bị cáo Võ Thái N bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T2 là ông Đinh Văn Đ xác nhận đã nhận đủ khoản tiền bồi thường nêu trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, Phú Yên đã truy tố các bị cáo Võ Văn D về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; Võ Thái N về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Võ Văn D và Võ Thái N khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Đinh Văn Đ đã nhận đủ số tiền 36.500.000 đồng từ hai bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm;

về hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Nguyên đơn dân sự anh Đinh Ngọc V xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Văn D phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ";* Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Võ Văn D 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo; Thời gian gian thử thách 05 (Năm) năm; Giao bị cáo cho UBND phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Xuân Đài trong việc giám sát giáo dục bị cáo; Võ Thái N phạm tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ";* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Võ Thái N từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; Giao bị cáo cho UBND phường Xuân Đài để giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Xuân Đài trong việc giám sát giáo dục bị cáo; Không buộc bị cáo phải khấu trừ thu nhập vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 BLTTHS năm 2015, tuyên trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 78U1-5164, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – bạc, số máy 5C63310037, số khung 5C630AY309976 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 000923 cho Võ Thái N.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày của người bị hại, nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng vụ án và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 10/6/2017, Võ Văn D (không có giấy phép lái xe hạng A1) đến nhà Võ Thái N (là chú ruột của D) mượn xe mô tô biển kiểm soát 78U1-5164 đi chơi. N biết rõ D không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vẫn giao xe cho D điều khiển. Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, khi D điều

khiển xe từ đường bê tông theo hướng Đông – Tây ra QL1A tại Km 1286+215m thuộc khu phố PLĐ, phường XĐ, thị xã S, do không chú ý quan sát phương tiện lưu hành trên làn đường ưu tiên nên bánh trước của xe 78U1-5164 vượt ra làn đường xe cơ giới phía Đông bị xe mô tô biển kiểm soát 78D1-03563 (của anh Đinh Ngọc V) do ông Đinh Văn Đ điều khiển, chở sau là bà Nguyễn Thị T2 (vợ ông Đ) lưu hành theo hướng Nam - Bắc QL1A tông vào bên hông trái xe 78U1-5164 gây ra tai nạn. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị T2 bị thương nặng phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, đến ngày 13/6/2017 thì bà T2 chết; ông Đinh Văn Đ bị thương.

Hành vi nêu trên của bị cáo Võ Văn D đã phạm vào điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; Võ Thái N đã phạm vào điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáoVõ Văn D về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999*;* Võ Thái N về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Võ Văn D: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chưa được đào tạo kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, không có giấy phép lái xe hạng A1, không được phép điều khiển xe mô tô có dung tích trên 50 phân khối để tham gia giao thông, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, tự ý mượn xe mô tô của chú ruột là Võ Thái N để tham gia giao thông, hậu quả gây tai nạn làm chết một người "Thuộc trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng". Hành vi của bị cáo Võ Văn D đã vi phạm vào khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định "Nhường đường tại nơi đường giao nhau". Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông Đinh Văn Đ số tiền 32.500.000 đồng; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa phạm tội lần nào; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời giao bị cáo cho UBND phường Xuân Đài để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Xuân Đài trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Thái N: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; có hiểu biết pháp luật về giao thông đường bộ, biết rõ bị cáo Võ Văn D

không có giấy phép lái xe hạng A1, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông theo quy định, nhưng vẫn giao xe mô tô biển kiểm soát 78U1-5164 của mình cho Võ Văn D điều khiển, hậu quả gây chết một người. Hành vi của bị cáo N đã phạm vào khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tại khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: "Nghiêm cấm giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ". Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, nên cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình ông Đinh Văn Đ số tiền 4.000.000 đồng; tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm một khoản nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đồng thời xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp. Giao bị cáo cho UBND phường Xuân Đài để giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Xuân Đài trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại xác nhận đã được bồi thường đầy đủ và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác; nguyên đơn dân sự xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Xét thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78U1-5164, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – bạc, số máy 5C63310037, số khung 5C630AY309976; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 000923 mang tên Võ Thái N là tài sản chung của vợ chồng Võ Thái N và chị Nguyễn Thị H, vừa là phương tiện đi lại thiết yếu của gia đình chị H nên áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên trả lại cho vợ chồng Võ Thái N- Nguyễn Thị H là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo Võ Văn D và Võ Thái N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo và người bị hại, nguyên đơn dân sự đã thỏa thuận với nhau về bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Võ Văn D phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

Bị cáo Võ Thái N phạm tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ"*.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn D 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 5 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Võ Văn D cho UBND phường Xuân Đài để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Xuân Đài trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thái N 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày UBND phường Xuân Đài nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND phường Xuân Đài để giám sát giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Xuân Đài trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên trả lại cho vợ chồng Võ Thái N - Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78U1-5164, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen – bạc, số máy 5C63310037, số khung 5C630AY309976 (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/11/2017) và 01 giấy đăng ký xe mô tô, gắn máy số 000923 ghi tên Võ Thái N (Lưu trong hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ văn D và Võ Thái N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Công an thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Toạ phiên Toà

Trần Ngọc Trung